

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : VH0641004 - Văn - Tiếng Việt
Lớp :

STC : 9(135,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Quách Tú	Hỷ	3604010004	05/03/1997	2,40	2,00	2,20	
2	Trần Công	Nghĩa	3604010009	08/11/1997	3,30	,00	1,60	
3	Lê Quốc	Hiệp	3604010011	20/08/1997	2,30	4,00	3,10	
4	Huỳnh Thịnh	Khang	3604010017	12/03/1997	,00	,00	,00	
5	Hồ Hoàng Hữu	Nghĩa	3604010018	20/08/1994	,00	,00	,00	
6	Khuong Văn	Duy	3604010024	28/06/1993	6,00	6,00	6,00	
7	Cao Tiến	Phát	3604010032	09/11/1995	,70	3,00	1,90	
8	Nguyễn Hồng	Khánh	3604010035	16/02/1994	1,10	3,00	2,10	
9	Tăng Văn	Minh	3604010037	07/07/1994	3,70	6,00	4,90	
10	Hứa Hoàng	Quân	3604010048	11/10/1995	,00	,00	,00	
11	Nguyễn Hồng	Thái	3604010051	24/11/1982	2,70	,00	1,40	
12	Nguyễn Ngọc	Long	3604010055	18/11/1996	1,60	4,00	2,80	
13	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3604010066	19/01/1994	2,10	,00	1,10	
14	Tô Thành	Hải	3604010074	13/12/1997	2,30	2,00	2,10	
15	Nguyễn Phú Bảo	Tâm	3604010076	30/10/1995	4,30	4,00	4,10	
16	Phạm Đức	Phát	3604010079	28/09/1993	,70	5,00	2,90	
17	Đoàn Hải	Nam	3604010082	15/11/1994	5,60	7,00	6,30	
18	Nguyễn Phát	Đạt	3604010084	10/10/1995	,70	,00	,40	
19	Phạm Thanh	Tùng	3604010087	02/08/1995	3,70	2,00	2,90	
20	Đinh Duy	Phượng	3604010093	16/11/1996	,70	,00	,40	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)